TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 409/2026/HSST.
Ngày: 27 - 7 - 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Đức.

2/ Bà Ngô Thị Yêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thông – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 428/2026/HSST ngày 13/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 426/2026/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ,** sinh năm 1976, tại phường P, tỉnh Phú Thọ, căn cước công dân số 026076001377, do Cục cảnh sát cấp ngày 16/8/2021. Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1, có vợ là Nguyễn Thị T, có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998; TATS: Theo D, chỉ bản số 142 của Công an thành phố H lập ngày 29/01/2026 và Trích lục tiền án, tiền sự HSTW: 32085635T, HSĐP: HNO497609 ngày 16/3/2026 thể hiện bị cáo không có tiền sự, tiền án. Nhân thân không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2026 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 26/01/2026, Công an xã K, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh "Cafe tẩm quất giác hơi 999" ở địa chỉ thôn T, xã K, thành phố Hà Nội phát hiện Hoàng Thị T1, sinh năm 1971, hộ khẩu thường trú: T, La H2, Thái Nguyên, hiện trú tại thôn T, xã K, thành phố Hà Nội và Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1986, trú tại thôn K, xã T, thành phố Hà Nội vừa thực hiện hành vi mua bán dâm xong. Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan công an thu giữ: 02 vỏ bao cao su màu trắng có in nhãn GJO đã xé; 02 bao cao su đã qua sử dụng, trong đó 01 bao bên trong có chất dịch màu trắng đục; tạm giữ của Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976, hộ khẩu thường trú: Số nhà E, TDP Đ, phường P, tỉnh Phú Thọ, hiện trú tại thôn T, xã K, thành phố Hà Nội số tiền 500.000 đồng, V trả cho Đ để được mua dâm với T1.

Tại thời điểm kiểm tra quán C giác hơi 999 còn có: Nguyễn Quốc T2, sinh năm 1976, trú tại thôn X, xã K, thành phố Hà Nội; Lưu Văn Đ1, sinh năm 1982 và Trịnh Anh Đ2, sinh năm 1985, cùng có hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa, hiện trú tại thôn T, xã K, thành phố Hà Nội đang ngồi ở bàn uống nước. Công an xã K đã yêu cầu những người có mặt nêu trên về trụ sở cơ quan công an để làm việc.

Quá trình điều tra làm rõ: Do không phải là người địa phương nên Nguyễn Văn Đ (có lý lịch nêu trên) đã nhờ chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1977, hộ khẩu thường trú: thôn P, xã T, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang trú tại thôn T, xã K, thành phố Hà Nội thuê nhà của gia đình chị Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã K, thành phố Hà Nội với giá 1.600.000 đồng/tháng để Đ kinh doanh "Café tẩm quất giác hơi 999" nhưng không đăng ký kinh doanh, không có giấy tờ pháp lý. Hoàng Thị T1 (có lý lịch nêu trên) là nhân viên của quán "Café tẩm quất giác hơi 999". Thơm làm việc theo sự bố trí, sắp xếp của Đ. Do quán vắng khách nên Đ và T1 thống nhất nếu khách có nhu cầu mua dâm thì T1 sẽ kích dục cho khách (bán dâm) gồm các thao tác "đấm lưng, massage, dùng tay chà xát bộ phận sinh dục nam, đưa bộ phận sinh dục nam xâm nhập vào miệng" để giúp khách hàng thỏa mãn nhu cầu tình dục với giá 250.000 đồng/1 lượt. Nếu có khách đến mua dâm thì Đ sẽ trực tiếp thu tiền của khách và nói với T1 là "em ơi làm cho khách nhé", sau khi xong việc T1 sẽ được hưởng 150.000 đồng, Đ được hưởng 100.000 đồng . Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 26/01/2026, Nguyễn Quốc T2 và Nguyễn Ngọc V rủ nhau đến quán C giác hơi 999 mua dâm. Khi đến nơi, V gặp và nói Nguyễn Văn Đ "anh ơi cho

em chơi cái" (Đ hiểu là V có nhu cầu mua dâm) thì Đ nói "vào đi", V đưa cho Đ 500.000 đồng để trả tiền mua dâm, do không có tiền lẻ để trả lại nên Đ cầm luôn 500.000 đồng đút vào túi quần. Khoảng 21 giờ 47 phút cùng ngày, Đ chỉ V đến trước cửa phòng số 3 của quán gặp Hoàng Thị T1. Đ nói vọng vào trước cửa phòng T1 "Anh cầm tiền của khách rồi, em làm cho khách nhé", do đã thống nhất từ trước nên T1 hiểu Đ bảo T1 bán dâm cho khách. Vào trong phòng, V và T1 tự cởi quần áo, T1 sử dụng tay và miệng kích dục cho V. V lấy bao cao su đã chuẩn bị từ trước đeo vào bộ phận sinh dục của mình để giao cấu với T1 trên giường cho đến khi xuất tinh vào bao cao su, V rút bao cao su vứt vào thùng rác dưới gầm giường. Thơm giúp Văn lau sạch bộ phận sinh dục. Sau đó, V lấy tay tự chà xát dương vật của mình và tiếp tục đeo bao cao su rồi bảo T1 dùng miệng kích dục cho V khoảng 05 phút thì dừng lại, V rút bao cao su vứt vào thùng rác. Hai người tự mặc quần áo của mình. Khoảng 22 giờ 39 phút, V vừa ra khỏi phòng số 3 của quán C giác hơi 999 thì bị tổ công tác của Công an xã K đến kiểm tra phát hiện sự việc và tạm giữ vật chứng như nêu trên. Việc V đề nghị mua dâm và trả tiền cho Đ nêu trên có sự chứng kiến của Nguyễn Quốc T2.

Tại Cơ quan công an, Nguyễn Văn Đ và Hoàng Thị T1 thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm như nêu trên. Ngày 26/01/2026 là lần đầu tiên T1 bán dâm cho V. Ngoài ra, T1 không bán dâm cho ai khác.

Đối với số vật chứng Cơ quan điều tra đã tạm giữ nêu trên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Đối với Nguyễn Ngọc V và Hoàng Thị T1: có hành vi mua bán dâm, vi phạm quy định tại Điều 32, 33 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V và T1 về hành vi vi phạm nêu trên.

Đối với Nguyễn Quốc T2, Trịnh Anh Đ2 và Lưu Văn Đ1: có mặt tại quán C giác hơi 999 tại thời điểm kiểm tra nhưng T2, Đ2, Đ1 không có hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thị O, Nguyễn Thị Lan P: không biết, không liên quan đến việc mua bán dâm giữa V và T1, không biết Đ có hành vi chứa mại dâm và không được hưởng lợi gì, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 165/CT-VKS ngày 09/7/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Chứa mại dâm theo Khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận các hành vi của mình như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định thời gian đầu khi mở quán bị cáo chỉ hoạt động đấm lưng,

massage bình thường nhưng sau đó do vắng khách và nhân viên đề nghị thực hiện thêm hoạt động kích dục, cụ thể là dùng tay và miệng để chà xát bộ phận sinh dục của khách nam thì bị cáo đồng ý nhưng không nhớ thời gian thỏa thuận thực hiện từ khi nào. Việc nhân viên thực hiện quan hệ tình dục với khách là ngoài sự thỏa thuận với bị cáo vì bị cáo chỉ thống nhất cho nhân viên dùng tay và miệng kích dục cho khách. Những người ngồi bên ngoài cùng bị cáo khi bị bắt là những người vừa đến quán chưa thỏa thuận hay thống nhất với bị cáo nội dung gì thì cơ quan công an đến bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 327, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Nguyễn Văn Đ: Từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2026.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng của V đưa cho Đ; Tịch thu tiêu hủy hai vỏ bao cao su và 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 22 giờ 00 phút 26/01/2026, tại quán C giác hơi 999" thuộc quyền quản lý của Nguyễn Văn Đ ở thôn T, xã K, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn Đ có hành vi cho Hoàng Thị T1 và Nguyễn Ngọc V sử dụng phòng số 3 của quán để thực hiện hành vi mua bán dâm.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu điều tra của vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên toà. Bị cáo mở quán C giác hơi và đã sử dụng địa điểm quán thuộc sự quản lý của mình để nhân viên thực hiện hành vi mua bán dâm với khách và quán của bị cáo chỉ có một nhân viên đang phục vụ

phù hợp với hướng dẫn tại Mục 1 Phần II Nghị quyết số 02/2003/NQ – HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Chứa mại dâm theo Khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi của mình và ăn năn, hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố là thương binh nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh và là nguyên nhân làm lây truyền các loại bệnh xã hội nguy hiểm cho sức khỏe con người cần phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của bản thân nhưng do tham lam tư lợi nên vẫn cố ý phạm tội vì vậy khi lượng hình giảm nhẹ một phần cho bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với số tiền 500.000 đồng mà V đưa cho Đ để mua dâm là tiền liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; Đối với các vỏ bao cao su và bao cao su đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Chứa mại dâm".

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 327, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Nguyễn Văn Đ: 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2026.

Căn cứ Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng theo Giấy nộp tiền ngày 20/7/2026 của Ngân hàng N đến tài khoản của Thi hành án dân sự thành phố H.

Tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ bao cao su màu trắng có in nhãn GJO đã xé và 02 bao cao su đã qua sử dụng tình trạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/6/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố H và Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo về phần quyền và nghĩa vụ có liên quan trong bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 7 – Hà Nội;
- PV06 Công an thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN: **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ:**

Nguyễn Thị Thu Thanh